

Số: **03** /HD-UBKT

Ninh Bình, ngày **05** tháng **02** năm 2021

HƯỚNG DẪN
SƠ KẾT NỬA NHIỆM KỲ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN CÙNG CẤP VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XII
CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM, ĐẠI HỘI XV CÔNG ĐOÀN NINH BÌNH

Kính gửi: - LĐLĐ các huyện, thành phố, công đoàn ngành
- Ủy ban kiểm tra LĐLĐ huyện, thành phố, CDN

Thực hiện Điều lệ Công đoàn Việt Nam và hướng dẫn số 16/HD-UBKT ngày 26/01/2021 của Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc tổ chức sơ kết nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam;

UBKT LĐLĐ tỉnh đề nghị LĐLĐ các huyện, thành phố, công đoàn ngành chỉ đạo UBKT công đoàn các cấp tổ chức sơ kết nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn cùng cấp và Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam, Đại hội XV Công đoàn Ninh Bình, như sau:

I. HÌNH THỨC TỔ CHỨC

- Tổ chức sơ kết và hướng dẫn CĐCS trực thuộc tổ chức sơ kết nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội công đoàn cùng cấp và Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam, Đại hội XV Công đoàn Ninh Bình;

- Hội nghị sơ kết có thể kết hợp với hội nghị triển khai nhiệm vụ của UBKT công đoàn...không bắt buộc phải tổ chức hội nghị riêng;

- Các đơn vị căn cứ vào tình hình dịch Covid-19 và chỉ đạo của cấp có thẩm quyền để tổ chức hội nghị sơ kết hoặc gửi báo cáo xin ý kiến BCH công đoàn cùng cấp.

II. NỘI DUNG SƠ KẾT

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ trong nửa nhiệm kỳ

Sơ kết nửa nhiệm kỳ hoạt động của UBKT công đoàn từ năm 2018 đến năm 2020. Báo cáo cần tập trung vào những nội dung cơ bản sau đây:

a. Công tác tổ chức, cán bộ (biểu số 1): Tổng hợp chính xác tổng số CĐCS, số CĐCS có UBKT, số CĐCS cử ủy viên BCH phụ trách công tác kiểm tra; số lượng và chất lượng (trình độ chính trị, chuyên môn, tay nghề, tỷ lệ nữ, tỷ

lệ đảng viên...) ủy viên UBKT và ủy viên BCH phụ trách công tác kiểm tra; kết quả phân loại hoạt động và những biến động về tổ chức, cán bộ của UBKT. Việc thực hiện chính sách đối với cán bộ UBKT. Công tác hướng dẫn, chỉ đạo với UBKT công đoàn cấp dưới. Đánh giá những việc làm được, chưa làm được và nguyên nhân của công tác tổ chức cán bộ, công tác hướng dẫn, chỉ đạo.

b. Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ CĐVN và chương trình công tác của BCH, UBKT

+ Kiểm tra, giám sát việc chấp hành Điều lệ Công đoàn: Nêu rõ số cuộc kiểm tra, giám sát cùng cấp, cấp dưới; nội dung công tác kiểm tra, giám sát; đánh giá tình hình thực hiện, công tác khắc phục hạn chế, yếu kém và hiệu quả của kiểm tra, giám sát (***biểu số 2***).

+ Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm Điều lệ, Nghị quyết, chỉ thị và các quy định của công đoàn: Nêu rõ số cuộc kiểm tra, giám sát khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức, cá nhân, ở cùng cấp, cấp dưới; nội dung kiểm tra, giám sát; kết quả kiểm tra, giám sát; tổng số vi phạm, nội dung vi phạm, số phải xử lý kỷ luật (nếu có); tác dụng của kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm; nhận xét đánh giá tình hình vi phạm (***biểu số 3***).

+ Kiểm tra, giám sát việc thu, phân phối, sử dụng, quản lý tài chính, tài sản và hoạt động kinh tế công đoàn: Nêu rõ số cuộc kiểm tra, giám sát ở cùng cấp, cấp dưới; nội dung kiểm tra, giám sát; đánh giá chi tiết, cụ thể về công tác thu kinh phí, đoàn phí; công tác quản lý sử dụng tài chính, tài sản của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, của công đoàn cơ sở doanh nghiệp ngoài Nhà nước; kết quả kiểm tra, số tiền đề nghị thu nộp bổ sung, xử lý sai phạm, tác dụng của kiểm tra, giám sát; nhận xét, đánh giá tình hình quản lý, sử dụng tài chính, tài sản và hoạt động kinh tế của công đoàn (***biểu số 4***).

+ Đối với nhiệm vụ giám sát: nêu rõ số cuộc giám sát, nội dung các cuộc giám sát; nhận xét đánh giá tình hình thực hiện; tác dụng của công tác giám sát.

+ Đối với nhiệm vụ giải quyết và tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo: Tình hình tiếp đoàn viên, CNLĐ; việc tham mưu cho Ban chấp hành, Ban Thường vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của công đoàn; thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan Nhà nước; số đơn thư đã được tiếp nhận và giải quyết; nhận xét đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ giải quyết, tham gia giải quyết và kết quả, tác dụng của việc giải quyết (***biểu số 5***).

+ Đối với nhiệm vụ bồi dưỡng, tập huấn cán bộ kiểm tra: Nêu rõ số lớp, số cán bộ được bồi dưỡng, tập huấn; đánh giá nhận xét về công tác bồi dưỡng, tập huấn.

c. Đánh giá chung: Tóm tắt ưu, khuyết điểm và kinh nghiệm hoạt động.

- Những kiến nghị, đề xuất nội dung cần sửa đổi, bổ sung (nếu có).

b. Phương hướng hoạt động Ủy ban Kiểm tra nửa nhiệm kỳ còn lại:

Căn cứ vào Điều lệ Công đoàn Việt Nam, Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam, Nghị quyết Đại hội XV Công đoàn Ninh Bình, chương trình công tác toàn khóa, hằng năm của BCH LĐLĐ tỉnh và Nghị quyết BCH công đoàn cùng cấp để xác định những nội dung hoạt động chủ yếu hoặc bổ sung thêm nhiệm vụ trong nửa nhiệm kỳ còn lại.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị LĐLĐ các huyện, thành phố, công đoàn ngành chỉ đạo UBKT hướng dẫn, đôn đốc UBKT CĐCS tổ chức sơ kết nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội công đoàn cùng cấp và Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam, Đại hội XV Công đoàn Ninh Bình.

Khi tổ chức thực hiện sơ kết phải căn cứ chỉ đạo của cấp có thẩm quyền để đảm bảo công tác phòng chống dịch Covid-19 (*Lưu ý: các đơn vị cân nhắc hình thức sơ kết cho phù hợp*).

2. UBKT LĐLĐ các huyện, thành phố, công đoàn ngành tổng hợp (số liệu từ năm 2018 đến năm 2020) báo cáo BCH công đoàn cùng cấp, tổ chức sơ kết nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội công đoàn cùng cấp và Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam, Đại hội XV Công đoàn Ninh Bình (có các biểu báo cáo gửi kèm), báo cáo UBKT LĐLĐ tỉnh trước ngày **15/5/2021**; đồng thời gửi qua file mềm báo cáo sơ kết về Email: ubktnb@gmail.com.

3. Đối với những đơn vị UBKT đã tổ chức Sơ kết và hướng dẫn CĐCS sơ kết thì tổng hợp báo cáo theo điểm 2 mục III của Hướng dẫn này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, thông tin kịp thời về UBKT LĐLĐ tỉnh để được hướng dẫn./. *72*

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Thường trực LĐLĐ tỉnh (để b/c);
- Các đ/c UV UBKT LĐLĐ tỉnh;
- Lưu: VT, ToC-KT LĐLĐ tỉnh.

TM. ỦY BAN KIỂM TRA
CHỦ NHIỆM



Nguyễn Đức Cường

TỔ CHỨC ỦY BAN KIỂM TRA CÔNG ĐOÀN
GIẢI ĐOÀN 2018-2020

TT	Cấp công đoàn	Năm thực hiện	Tổng số công đoàn hiện có	Tổng số đầu mối UBKT hiện có	Tổng số Ủy viên Ủy ban Kiểm tra		
					Chuyên trách UBKT	Kiểm nhiệm	Số đã được bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ UBKT
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	LĐLĐ huyện, TP, CB ngành	2018					
		2019					
		2020					
		2018					
2	Công đoàn cơ sở	2019					
		2020					
		2018					
		2019					
3	Tổng cộng	2020					
		2018-2020					

**KẾT QUẢ KIỂM TRA VIỆC CHẤP HÀNH ĐIỀU LỆ CÔNG ĐOÀN VÀ GIÁM SÁT
GIAI ĐOẠN 2018-2020**

[illegible]

**KẾT QUẢ KIỂM TRA VIỆC SỬ DỤNG, QUẢN LÝ
TÀI CHÍNH, TÀI SẢN, HOẠT ĐỘNG KINH TẾ CÔNG ĐOÀN GIAI ĐOẠN 2018-2020**

TT	Cấp công đoàn	Năm thực hiện	Kiểm tra cùng cấp						Kiểm tra cấp dưới					Chỉ tiêu khác		
			Số đơn vị quản lý	Số đơn vị kiểm tra	Truy nộp 2% KPCĐ	Truy nộp 1% ĐP	T. nộp để ngoài sổ KT	Truy nộp khác	Tổng truy nộp	Số đơn vị kiểm tra	Truy nộp 2% KPCĐ	Truy nộp 1% ĐP	T. nộp để ngoài sổ KT		Truy nộp khác	Tổng truy nộp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
1	Liên đoàn Lao động huyện, TP	2018														Tỉ lệ % ĐCCTTCS kiểm tra tài chính cùng cấp (=cột5/cột4*%)
		2019														Tỉ lệ % ĐCCTTCS kiểm tra tài chính cùng cấp (=cột5/cột4*%)
		2020														Tỉ lệ % ĐCCTTCS kiểm tra tài chính cùng cấp (=cột5/cột4*%)
2	Công đoàn cơ sở,	2018														
		2019														
		2020														
3	Tổng cộng	2018														
		2019														
		2020														
		2018-2020														

Tỉ lệ % CĐCTTTCS kiểm tra tài chính cùng cấp (=cột5/cột4*%)

Tỉ lệ % CĐCTTTCS kiểm tra tài chính cùng cấp (=cột5/cột4*%)

Tỉ lệ % CĐCTTTCS kiểm tra tài chính cùng cấp (=cột5/cột4*%)

